TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 07-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc T, sinh ngày 31 tháng 01 năm 1965, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 178 H, phường H, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Đ và bà Lưu Thị L (đều đã chết); vợ là Phạm Thị C (đã ly hôn); có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2020; có mặt.

2. Nguyễn Minh T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1981, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 4/229 H, phường H, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị Kim ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2020; có mặt.

3. Vũ Ngọc T, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1992, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 178 H, phường H, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc T và bà Phạm Thị C; chưa có vợ con; tiền án,

tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2020 đến ngày 25/11/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty TNHH L; địa chỉ trụ sở: Thôn M, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH L bà Bùi Thị H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH L (Giấy ủy quyền ngày 20/3/2021); có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Bùi Thị H, bà Đào Việt A, ông Nguyễn Văn T, bà Vũ Thị Thanh H; bà H bà H có mặt; bà A, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2005 đến năm 2012, Vũ Ngọc T cho ông Đào Xuân B, sinh năm 1956, trú tại 217B H, phường H, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng là giám đốc công ty TNHH L vay tiền để đầu tư kinh doanh, lãi suất thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm vay. Thời gian đầu, ông B thanh toán tiền lãi cho T theo đúng thỏa thuận. Từ năm 2015, do làm ăn thua lỗ nên ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả tiền cho T. T cùng con trai là Vũ Ngọc T và cháu là Nguyễn Minh T đã nhiều lần đến công ty TNHH L tại thôn M, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tìm ông B để đòi nợ. Do bực tức vì không đòi được tiền nên Vũ Ngọc T cùng Vũ Ngọc T và Nguyễn Minh T đến công ty chửi bới và có hành vi dùng tay đập phá tài sản của công ty TNHH L. Cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Ngày 07/01/2020 Vũ Ngọc T; Vũ Ngọc T; Nguyễn Minh T; chị gái là Vũ Thị Thanh H, đến công ty TNHH L. T cùng Tú có hành vi đập vỡ 07 lọ hoa trưng bày để trên kệ của công ty. Trong đó, T đập 06 lọ, Tú đập 01 lọ, kích thước mỗi lọ (20 x 50)cm.

+ Lần thứ hai: Ngày 12/02/2020, Vũ Ngọc T cùng Nguyễn Minh T đến Công ty TNHH L. T cùng Thắng có hành vi đập 10 lọ hoa trưng bày, kích thước mỗi lọ (20 x 50)cm; 02 chiếc ghế gỗ, kích thước mỗi chiếc là (50 x 50 x 100)cm; 01 chiếc chậu sứ, kích thước (50x25)cm; giật đổ làm hư hỏng 01 kệ bằng kim loại.

+ Lần thứ ba: Ngày 28/02/2020, Vũ Ngọc T cùng Nguyễn Minh T đến Công ty TNHH L. T cùng Thắng có hành vi đập 05 lọ hoa trưng bày, kích thước mỗi lọ (20 x 50)cm; 02 lọ hoa trưng bày, kích thước mỗi lọ (10 x 20)cm; 01 viên ngói, kích thước (32 x 42)cm; 01 chiếc cửa gỗ dán, kích thước (85 x 200)cm.

Ngày 28/02/2020, đại diện Công ty TNHH L đã đến cơ quan Công an trình báo nội dung sự việc và giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc USB bên trong có 06 tệp video ghi nhận sự việc T, Tú, T đập phá tài sản của công ty L vào các ngày 07/01, 12/02 và 28/02/2020.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã thu giữ các mảnh vỡ trên nền phòng trưng bày của Công ty TNHH L do Vũ Ngọc T và Nguyễn Minh T đập phá ngày 28/02/2020.

Tại bản Kết luận giám định số 2599/C09-P6 ngày 26/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận 06 tệp video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh trong các tệp tin video gửi giám định.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương xác định: Lần 1: 07 lọ hoa trưng bày, kích thước (20 x 50) cm bị hư hỏng hoàn toàn trị giá 3.500.000đồng. Lần 2: 10 lọ hoa trưng bày, kích thước (20 x 50) cm bị hư hỏng hoàn toàn trị giá 5.000.000đồng; 02 ghế gỗ bị hư hỏng hoàn toàn trị giá 300.000đồng; kệ trưng bày bị hư hỏng 45%, chi phí sửa chữa 500.000đồng; 01 chiếc chậu sứ bị hư hỏng hoàn toàn trị giá 400.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 6.200.000đồng. Lần 3: 01 viên ngói bị hư hỏng hoàn toàn trị giá 120.000đồng; 05 lọ hoa trưng bày, kích thước (20 x 50)cm bị hư hỏng hoàn toàn trị giá 2.500.000đồng; 02 lọ hoa trưng bày, kích thước (10 x 20) cm bị hư hỏng hoàn toàn trị giá 600.000đồng; 01 chiếc cửa gỗ bị hư hỏng trị giá 600.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 3.820.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị đập phá của cả ba lần là 13.520.000đồng Quá trình điều tra, Vũ Ngọc T vắng mặt khỏi địa phương nên ngày 02/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra Quyết định truy nã bị cáo. Ngày 03/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo đối với Vũ Ngọc T và kết thúc điều tra, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Minh T về tội Hủy hoại tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Ngày 19/11/2020, Vũ Ngọc T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đầu thú, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với T, Quyết định phục hồi điều tra bị cáo đối với Vũ Ngọc T đồng thời có Công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung và chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Minh T, Vũ Ngọc T về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

- Lời khai của Vũ Ngọc T: Do có quan hệ hàng xóm, từ năm 2005 đến năm 2012, bị cáo đã dùng tiền của gia đình và mượn tiền của bạn bè cho ông Đào Xuân B là giám đốc Công ty TNHH L vay tiền để đầu tư kinh doanh, lãi suất thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm vay. Thời gian đầu, ông B thực hiện theo đúng thỏa thuận giữa hai bên nhưng từ năm 2015 ông B không trả tiền cho T và bỏ đi khỏi địa phương. Ông B chỉ thông qua gia đình, kế toán công ty hứa hẹn nhưng không thực hiện theo thỏa thuận. Bị cáo nhiều lần đến gia đình và công ty của ông B để đòi tiền trả cho những người bị cáo đã vay đưa cho ông B nhưng không liên lạc được với ông B. Do quá bức xúc vợ bị cáo ly hôn vì ông B vay nợ không trả,

các chủ nợ đến nhà đe dọa. Ngày 07/01/2020, bị cáo cùng với con trai là Vũ Ngọc T, cháu ruột Nguyễn Minh T đến Công ty TNHH L tại thôn M, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tìm ông B để đòi nợ. Vì không đòi được tiền nên bị cáo đã đập phá một số lọ hoa, T đập 01 lọ hoa tại văn phòng Công ty TNHH L. Sau đó đến ngày 12/02/2020 và ngày 28/02/2020 bị cáo tiếp tục cùng với Nguyễn Minh T đến công ty chửi bới và có hành vi dùng tay đập phá tài sản của Công ty TNHH L như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Lời khai của Nguyễn Minh T, Vũ Ngọc T: Do bức xúc việc ông Đào Xuân B không trả tiền vay cho gia đình các bị cáo nên các bị cáo đã có hành vi đập vỡ một số tài sản của Công ty TNHH L như bị cáo T và nội dung bản Cáo trạng truy tố đã nêu. Các bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội Hủy hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội " *Hủy hoại tài sản*". Miễn khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội " *Hủy hoại tài sản*". Miễn khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " *Hủy hoại tài sản*". Miễn khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu tiêu hủy 15 mảnh vỡ có chất lượng bằng bột khoáng công nghiệp, xứ, bê tông có kích thước 05 cm x 0,7cm đến 30 x 35cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự,

nên việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[3] Về các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường do cơ quan điều tra lập vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Phù hợp bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cùng với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Do bức xúc ông Đào Xuân Bình là giám đốc Công ty TNHH L vay tiền không trả nên Vũ Ngọc T, Vũ Ngọc T, Nguyễn Minh T đã đến Công ty TNHH L tại địa chỉ xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đập phá tài sản. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, các tài liệu có trong hồ sơ xác định ngày 07/01/2020, Vũ Ngọc T cùng Vũ Ngọc T đập phá tài sản của Công ty TNHH L, trị giá tài sản bị đập phá là 3.500.000đồng; ngày 12/02/2020, Vũ Ngọc T cùng Nguyễn Minh T đập phá tài sản, trị giá 6.200.000đồng; ngày 28/02/2020, Vũ Ngọc T cùng Nguyễn Minh T tiếp tục đập phá tài sản có trị giá 3.820.000đồng của Công ty TNHH L. Tổng trị giá tài sản các bị cáo đập phá của bị hại 13.520.000đồng. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Từ các nhận định trên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Minh T, Vũ Ngọc T đồng phạm tội " Hủy hoại tài sản", vi phạm khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tài liệu hồ sơ xác định bị cáo Vũ Ngọc T và bị cáo Nguyễn Minh T đã đập phá tài sản của Công ty TNHH L vào

ngày 12/02/2020 và ngày 28/02/2020. Ngoài ra bị cáo Vũ Ngọc T còn cùng với bị cáo Vũ Ngọc T đập phá tài sản của Công ty TNHH L vào ngày 07/01/2020; trị giá tài sản các bị cáo đập phá của từng lần đều trên 2.000.000đồng. Do vậy, bị cáo T, bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"*, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Ngọc T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị thiệt hại có giá trị không lớn. Sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, ông Đào Xuân Bình là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH L có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vũ Ngọc T, Nguyễn Minh T, Vũ Ngọc T. Bị cáo Tú sau khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đầu thú. Mặt khác nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ lỗi của bị hại, quá bức xúc việc bị hại hứa hẹn trả tiền nhiều lần nhưng vắng mặt tại nơi cư trú, trốn tránh không trả tiền. Do vậy, các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Minh T, Vũ Ngọc T đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả " và " Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn lăn hối cải ", quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Ngọc T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*"*, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Vũ Ngọc T đóng vai trò chính trong vụ án bị cáo là người thực hành tích cực nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Thắng có số lần thực hành tội phạm thứ hai, Bị cáo Vũ Ngọc T có số lần thấp hơn các bị cáo khác nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

Căn cứ vào vai trò của các bị cáo, căn cứ váo tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Minh T đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Vũ Ngọc T có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Mặt khác nguyên nhân dẫn đến hành vi của các bị cáo xuất phát từ lỗi của bị hại, bản thân các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án.. nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Thời

gian bị cáo Vũ Ngọc T bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành án (được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) và giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Minh T, Vũ Ngọc T, các bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

- Về hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét tính chất, mức độ tội phạm của các bị cáo, bản thân các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra có thu giữ một số các mảnh vỡ bằng bột khoáng công nghiệp, xứ, bê tông là tài sản của Công ty TNHH L do các bị cáo đập phá. Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để xử lý theo thẩm quyền. Chiếc USB bên trong chứa 06 tệp video thể hiện nội dung vụ việc T, T, T đập phá tài sản của Công ty TNHH L, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương chuyển cùng hồ sơ vụ án. Xét đối với chiếc USB tiếp tục lưu hồ sơ giải quyết, đối với các mảnh vỡ nêu trên tại phiên tòa Công ty TNHH L có quan điểm không nhận lại, do các mảnh vỡ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[9] Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty TNHH L, Công ty TNHH L không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Bà Vũ Thị Thanh H là người đi cùng T, Tú đến Công ty TNHH L vào ngày 07/01/2020. Tuy nhiên, H không tham gia đập phá tài sản và không bàn bạc trước với T, Tú về việc đập phá tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương không xử lý.

Nguyễn Minh T là người đi cùng T, Tú đến Công ty TNHH L vào ngày 07/01/2020. Tuy nhiên, T không tham gia đập phá tài sản và không bàn bạc trước với T, T về việc đập phá tài sản nên T không đồng phạm với T, Tú về hành vi hủy hoại tài sản vào ngày 07/01/2020.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Hủy hoại tài sản. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Ngọc T. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Ngọc T.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Minh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc T 09 (chín) tháng cái tạo không giam giữ về tội Hủy hoại tài sản. Bị cáo được trừ 07 ngày tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2020 đến ngày 25 tháng 11 năm 2020 quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn 08 (tám) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Ngọc T.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Minh T, Vũ Ngọc T.

Giao các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Minh T, Vũ Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường H, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối các với bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Minh T, Vũ Ngọc T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 15 mảnh vỡ có chất lượng bằng bột khoáng công nghiệp, xứ, bê tông có kích thước 05 cm x 0,7cm đến 30 x 35cm.

(Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/2/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Vũ Ngọc T; Nguyễn Minh T, Vũ Ngọc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Công ty TNHH L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, Bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thư **Trần Thị Thúy** **Nguyễn Thị Thu Hương**